

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 01 - 7 - 2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Thanh.

Ông Nguyễn Văn Chuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th - Sinh năm: 1985; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú hiện nay: Xóm B, xã L cũ (nay là thị trấn V), huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Xóm Đ, thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/02/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 17 tháng 8 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân do anh T không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, anh T nghiện ma túy. Tháng 3 năm 2018 chị Th bỏ về nhà mẹ đẻ sống ở Hòa Bình, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Th đề nghị xin ly hôn với anh T để yên tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/02/2010 và Nguyễn Trung T, sinh ngày 24/5/2013. Hiện cháu Đ đang ở với bố, cháu T đang ở với mẹ. Sau khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng được nuôi con chung là Nguyễn Trung T, sinh ngày 24/5/2013 và để anh T nuôi con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/02/2010. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20 tháng 5 năm 2020, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh có nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án, về việc chị Bùi Thị Th có đơn xin ly hôn anh.

Về tình cảm: Anh T xác định thời gian kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị Th đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn, do anh T hiểu lầm chị Th có quan hệ bên ngoài khiến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Ngày 23/01/2017 âm lịch, chị Th tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở Hòa Bình. Sau đó khoảng một tháng, anh T có lên nhà ngoại ở Hòa Bình tìm chị Th và mong muốn vợ chồng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc con cái nhưng chị Th không đồng ý. Anh T có đề con chung là Nguyễn Trung T ở lại Hòa Bình cho chị Th chăm sóc. Sau thời gian đấy, anh T bị Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên anh T không có cách nào liên lạc được với chị Th. Ngày 02/12/2019, anh T chấp hành án xong và đã 2 lần lên nhà ngoại để tìm chị Th quay về nhưng chị Th vẫn không đồng ý. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh nhận thấy tình cảm của anh vẫn còn. Anh mong chị Th suy nghĩ lại về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/02/2010 và Nguyễn Trung T, sinh ngày 24/5/2013. Hiện cháu Đ đang ở với bố, cháu T đang ở với mẹ. Nếu chị Th quyết tâm ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng là 1.500.000 đồng mỗi cháu đến khi con chung trưởng thành tự lập. Vì hiện tại anh T đang là lao động tự do, thu nhập hàng tháng khoảng 3 triệu đồng. Anh T còn mẹ già 78 tuổi, hiện đang bị bệnh.

Về tài sản, công nợ: Vợ không có tài sản chung, không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Anh Nguyễn Văn T đã đọc và xác định nội dung biên bản hòa giải là đúng nhưng anh T không ký vào biên bản hòa giải mặc dù đã được đại diện Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh giải thích quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70;71 BLTTDS.

Bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt để giải quyết, không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị Th, anh T sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Th.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Th về phần con chung. Giao cho chị Bùi Thị Th nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trung T, sinh ngày 24/5/2013 và giao cho anh Nguyễn Văn T nuôi con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/02/2010. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt không có lý do là vi phạm quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 238 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 17 tháng 8 năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, anh T nghiện ma túy nhưng không cai nghiện được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T đã thực sự tan vỡ, vợ chồng sống ly thân đã lâu, chị Th đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại Hòa Bình. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa. Yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/02/2010 và Nguyễn Trung T, sinh ngày 24/5/2013. Hiện cháu Đ đang ở với bố, cháu T đang ở với mẹ. Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị Th về con chung. Giao chị Bùi Thị Th có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trung T, sinh ngày 24/5/2013 và giao anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/02/2010. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Th có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Trung T, sinh ngày 24/5/2013 và giao cho anh Nguyễn Văn T nuôi con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 02/02/2010. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Chị Bùi Thị Th, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001402 ngày 12/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí chị Th phải nộp. Chị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Th, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng